

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-PT

Ngày: 26-5- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn.

*Các Thẩm phán:*

Ông Đào Chí Keo

Bà Trần Thị Thúy Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mộng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch do có kháng cáo của bị cáo Ch đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Thị Mỹ Ch, sinh năm 1975 tại An Giang; nơi cư trú: ấp MB, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Hữu Ph và bà Bùi Thị H (đã chết); Anh, chị, em ruột có 04 người, bị can là người thứ hai; Chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Nguyễn Phước Hậu – Công Ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tấn Thành - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

***- Những người làm chứng:***

Ông Bùi Văn Thanh H, sinh năm 1986; (Vắng mặt)

Ông Võ Thanh X, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; (Vắng mặt)  
Ông Bùi Văn H, sinh năm 1969; (Vắng mặt)  
Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; (Vắng mặt)  
Bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1973; (Vắng mặt)  
Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; (Vắng mặt)  
Bà Cao Thị Ch, sinh năm 1973; (Vắng mặt)  
Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1987 (Vắng mặt)  
(Trong vụ án, Viện kiểm sát không kháng nghị).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/11/2020, lực lượng Công an huyện CP bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ Ch có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền cho nhiều người, bằng cách thông qua điện thoại di động và ghi phôi đề (theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp) tại nhà thuộc ấp MB, xã TMT, huyện CP.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Mỹ Ch khai nhận: Bán số đề từ tháng 6/2020 đến nay; hình thức bán thông qua số điện thoại số 0333.644658 hoặc người mua gặp Ch mua trực tiếp; Ch bán số đề theo các giải xổ số của các tỉnh, từ thứ hai đến chủ nhật hàng tuần. Ngày 09/11/2020, Ch bán số đề (đài Đồng Tháp) tổng số tiền 8.440.000 đồng, cho những người như sau: Nguyễn Thị C, Bùi Văn H, Nguyễn Thị B, Phạm Thị Bích L, Nguyễn Văn Đ, Cao Thị Ch, Nguyễn Thị Kim L; T, Mỹ L, T1 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) và một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể).

Sau khi bán, Ch nộp phôi cho người có sử dụng nick zalo tên “Nhật Anh” và người tên BecKham có sử dụng nick zalo tên “Cherry” (do Bùi Văn Hoài Th giới thiệu) để hưởng hoa hồng.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu bạc, IMEI1:359051090347097; IMEI 2: 359052090347095 có gắn sim số 0333644658; 04 tờ giấy ghi số đề Ch bán trong ngày 09/11/2020 với tổng số tiền 8.440.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS.CP ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch về tội **“Đánh bạc”**, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu bạc, IMEI 1: 359051090347097, IMEI 2: 359052090347095 có gắn sim số 0333644658; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 8.440.000đ (Tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Các vật chứng này hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện CP quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/3/2021, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo Ch thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình và cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Đánh bạc” là đúng không oan; chỉ xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo Ch hợp lệ, đúng hạn, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Ch: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, thì thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét; ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo Ch không có tình tiết mới để được cho hưởng án treo; nên đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Phản tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ch tranh luận: Về tội danh thì thống nhất theo

Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã xét xử; tuy nhiên xét về nhân thân của bị cáo tốt; và nhớ có lần tập huấn của Tòa án tối cao cũng có nêu; trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng đối với tội “Đánh bạc” nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp hơn không nhất thiết phải giam. Bị cáo có bà con xa là người có công cách mạng được Huân chương kháng chiến hạng 3, tuy không thuộc trường hợp luật quy định nhưng cũng nên xem là bị cáo có nhân thân tốt, xem xét đó là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; về định lượng đối với số tiền của bị cáo phạm tội mà chia ra thì không đến mức phải phạt tù 06 tháng; bị cáo là phụ nữ rất sợ phải ở trong tù; mong Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng thêm các tình tiết khác và cho bị cáo hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo;

Viện kiểm sát tranh luận: Về tội danh do Luật sư đã thống nhất không nên tranh luận; còn những lập luận của Luật sư đưa ra, để cho bị cáo hưởng án treo là không tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo; bởi vì, bị cáo thực hiện bán số đề cho nhiều người; mức án mà cấp sơ thẩm xử 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội; chứ không phải đánh bạc bằng hình thức đánh bài chỉ 01 lần; do đó cần có thời gian cách ly bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung; nên Viện kiểm sát giữ ý quan điểm, không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo Ch trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng; tuy nhiên những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tụng chung,

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ch thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình và cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Đánh bạc” là đúng không oan; chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo; thấy rằng lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ khác như: Tờ tự khai của bị cáo; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản kiểm tra tang vật, lời khai của những người làm chứng; cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không bị oan;

[4] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của Bị cáo thì thấy, Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi việc; bị cáo có nghề nghiệp ổn định là mua bán tạp hóa tại nhà; nhưng vì hám lợi bị cáo lén lút ghi đề, và dùng điện thoại để bán số đề, ghi phôi đề qua trang mạng xã hội Zalo, nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức

năng; bản thân bị cáo cũng hiểu rõ việc bán số đề là một trong những hình thức đánh bạc bị pháp luật nghiêm cấm; nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện trong thời gian dài và ở lần sau cùng bị bắt quả tang ngày 09/11/2020; bị cáo đã bán được tổng số tiền 8.440.000đ;

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nhiều hệ lụy cho xã hội; bởi vì, hình thức chơi số đề tạo ra biết bao gia đình phải tang nhà, nát cửa vì bị thua đề hết tiền; tạo ra nhiều tệ nạn xã hội khác,..hành vi bán số đề của bị cáo đã lôi kéo nhiều người tham gia đánh đề trong một thời gian dài, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, số tiền thu lợi bất chính không lớn;

[4.2] Cấp sơ thẩm áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra; nên cần có 01 thời gian cách ly bị cáo với xã hội để bị cáo thấy rõ hành vi phạm tội của mình; mà ăn năn hối cải để khi trở về với gia đình không còn vi phạm pháp luật;

[4.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đưa ra chứng cứ có người Dì được Huân chương kháng chiến Hạng 3; đối chiếu với điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; do đó không có cơ sở xem xét; đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc cho bị cáo hưởng án treo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là đồng quan điểm với Hội đồng xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ch, giữ y án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù;

[5] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Ch phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch về việc xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch phạt tội “Đánh bạc”

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự - Xử phạt bị cáo Ch 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, màu bạc, IMEI 1: 359051090347097, IMEI 2: 359052090347095 có gắn sim số 0333644658; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 8.440.000đ (Tám triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Các vật chứng này hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện CP quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CP và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm : Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 04/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện (2);
- Công an huyện(1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Sơn**